

Hải Phòng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống rèm chắn nắng cho các khoa, phòng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Hải Dương
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Nguyễn Tiến Dũng; nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính;
SĐT: 0981 348 572.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phụ sản Hải Dương.

Địa chỉ: 225 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Phòng.

- Bản cứng bằng Tiếng Việt do người đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu đỏ và có thông tin của đơn vị báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi đăng tải Yêu cầu báo giá lên website Bệnh viện Phụ sản Hải Dương. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

2. Địa điểm thực hiện:

- Tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương.

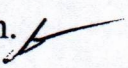
3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được đơn hàng từ Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán tạm ứng: 0% giá trị gói thầu.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Yêu cầu khác:

- Hàng hoá đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Cam kết bảo hành. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Điền

PHỤ LỤC

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 09/09/2025 của bệnh viện Phụ sản Hải Dương)

TT	Nội dung	Thông số cơ bản
1	Rèm vải	Vải dệt thoi kiểu dệt phức tạp tạo hoa văn trang trí, chưa in, ngâm tẩm, tráng phủ, kết hợp với vật liệu khác từ các sợi có màu khác nhau. Thành phần: 100% filament polyeste, định lượng 180g-400g/m ² , cuộn khổ 1.5m-3.5m, mới 100%. Thanh treo: Nhôm hợp kim. Xuất xứ: Việt Nam, Năm sản xuất: 2025

TT	Tên phòng	Kích thước	Số cửa	M2
A	TÒA NHÀ MỚI			1667,66
I	Tầng 1			146,34
1	Phòng 1.1	2,94*2,65	1	7,79
2		2,94*2,65	1	7,79
3	Phòng 1.01	3,98*2,75	1	10,95
4	Phòng 1.PS01	4,04*2,7	1	10,91
5	Phòng 1.2	2,34*2,82	1	6,60
6	Phòng 1.3	3,12*2,7	1	8,42
7	Phòng 1.4	3,51*2,7	1	9,48
8	Phòng 1.5	3,23*2,79	1	9,01
9	Phòng 1.6	3,45*2,76	1	9,52
10		3,45*2,74	1	9,45
11	Phòng 1.8	5,08*2,91	1	14,78
12		2,59*2,91	1	7,54
13		4,02*2,91	1	11,70
14		3,68*2,91	1	10,71
15	Phòng 1.9	4,25*2,75	1	11,69
II	Tầng 2			154,05
1	Phòng 2.0	1,25*3,03	1	3,79
2	Phòng 2.2	4,09*2,65	1	10,84
3		3,36*2,65	1	8,90
4		1,12*2,65	1	2,97
5		4,18*2,7	1	11,29
6	Phòng 2.1	4,09*2,83	1	11,57
7	Phòng 2.2	3,76*2,83	1	10,64
8	Phòng 2.3	3,75*2,83	1	10,61

9	Phòng 2.4	3,75*2,83	1	10,61
10	Phòng 2.5	4,41*2,83	1	12,48
11	Phòng 2.11	3,28*2,83	1	9,28
12	Phòng 2.12	3,78*2,83	1	10,70
13	Phòng 2.13	3,75*2,83	1	10,61
14	Phòng 2.14	3,75*2,83	1	10,61
15	Phòng 2.15	3,76*2,83	1	10,64
16	Phòng 2.16	3,27*2,6	1	8,50
III	Tầng 3			348,93
1	Phòng 3.1	4,04*2,86	1	11,55
2	Phòng 3.2	3,75*2,86	1	10,73
3	Phòng 3.3	3,76*2,86	1	10,75
4	Phòng 3.4	3,74*2,86	1	10,70
5	Phòng 3.5	1,27*3,08	1	3,91
6		4,41*2,68	1	11,82
7	Phòng 3.6	3,47*2,86	1	9,92
8	Phòng 3.7	3,76*2,86	1	10,75
9	Phòng 3.8	3,77*2,86	1	10,78
10	Phòng 3.9	3,76*2,86	1	10,75
11	Phòng 3.10	3,76*2,86	1	10,75
12	Phòng 3.11	3,75*2,86	1	10,73
13	Phòng 3.16	3,7*2,74	1	10,14
14	Phòng 3.17	4,55*2,74	1	12,47
15	Phòng 3.17	4,55*2,74	1	12,47
16	Phòng 3.22	3,88*2,78	1	10,79
17		3,88*2,78	1	10,79
18		5,88*2,74	1	16,11
19	Phòng 3.23	3,74*2,68	1	10,02
20	Phòng 3.24	3,76*2,86	1	10,75
21	Phòng 3.25	3,75*2,68	1	10,05
22	Phòng 3.26	3,74*2,86	1	10,70
23	Phòng 3.27	3,74*2,86	1	10,70
24	Phòng 3.28	3,75*2,86	1	10,73
25	Phòng 3.29	3,76*2,86	1	10,75
26	Phòng 3.30	3,76*2,86	1	10,75
27		3,2*2,74	1	8,77
28	Phòng 3.31	3,76*2,86	1	10,75
29	Phòng 3.32	3,28*2,67	1	8,76
30	Phòng 3.36	4,1*2,68	1	10,99
31		2,54*2,68	1	6,81
32	Phòng 3.37	4,15*2,68	1	11,12
33		4,15*2,74	1	11,37
IV	Tầng 4			205,11

1	Phòng 4.0A	1,46*3,05	1	4,45
2	Phòng 4.1	2,9*2,58	1	7,48
3		3,85*2,58	1	9,93
4		4,82*2,7	1	13,01
5		2,1*2,7	1	5,67
6		1,08*2,58	1	2,79
7		2,165*2,58	1	5,59
8	Phòng 4.6	3,06*2,62	1	8,02
9		2,07*2,62	1	5,42
10		3,11*2,62	1	8,15
11		4,15*2,62	1	10,87
12	Phòng 4.8	5,07*2,84	1	14,40
13		2,56*2,84	1	7,27
14	Phòng 4.19	3,89*2,58	1	10,04
15		3,88*2,58	1	10,01
16	Phòng 4.20	3,75*2,6	1	9,75
17	Phòng 4.21	3,75*2,7	1	10,13
18	Phòng 4.22	3,79*2,7	1	10,23
19	Phòng 4.kho	4,01*2,8	1	11,23
20	Phòng 4.23	3,76*2,7	1	10,15
21	Phòng 4.24	3,87*2,74	1	10,60
22		3,86*2,74	1	10,58
23		3,41*2,74	1	9,34
V	Tầng 5			324,35
1	Phòng 5.0A	1,24*3,34	1	4,14
2	Phòng 5.1	4,06*2,8	1	11,37
3	Phòng 5.2	3,73*2,8	1	10,44
4	Phòng 5.3	3,76*2,8	1	10,53
5	Phòng 5.4	3,76*2,8	1	10,53
6	Phòng 5.5	4,39*2,8	1	12,29
7	Phòng 5.6	3,43*2,9	1	9,95
8	Phòng 5.7	3,77*2,8	1	10,56
9	Phòng 5.8	3,74*2,8	1	10,47
10	Phòng 5.9	3,76*2,9	1	10,90
11	Phòng 5.10	3,75*2,9	1	10,88
12	Phòng 5.11	3,76*2,9	1	10,90
13	Phòng 5.15	4,52*2,6	1	11,75
14	Phòng 5.20	4,52*2,6	2	23,50
15	Phòng 5.22	3,75*2,8	1	10,50
16	Phòng 5.23	3,74*2,8	1	10,47
17	Phòng 5.24	3,75*2,83	1	10,61
18	Phòng 5.25	3,75*2,83	1	10,61
19	Phòng 5.26	3,77*2,8	1	10,56

20	Phòng 5.27	3,75*2,83	1	10,61
21	Phòng 5.28	3,77*2,8	1	10,56
22	Phòng 5.29	3,73*2,83	1	10,56
23	Phòng 5.30	3,79*2,8	1	10,61
24	Phòng 5.31	3,72*2,83	1	10,53
25	Phòng 5.32	3,79*2,83	1	10,73
26	Phòng 5.33	3,75*2,83	1	10,61
27	Phòng 5.34	3,41*2,83	1	9,65
28	Phòng 5.35	4,04*2,7	1	10,91
29		2,5*2,8	1	7,00
30	Phòng 5.36	4,15*2,8	1	11,62
VI	Tầng 6			294,30
1	Phòng 6.kho	1,26*2,95	1	3,72
2	Phòng 6.1	4,06*2,83	1	11,49
3	Phòng 6.2	3,75*2,83	1	10,61
4	Phòng 6.3	3,75*2,83	1	10,61
5	Phòng 6.4	3,77*2,83	1	10,67
6	Phòng 6.5	4,41*2,83	1	12,48
7	Phòng 6.6	3,47*2,75	1	9,54
8	Phòng 6.7	3,77*2,83	1	10,67
9	Phòng 6.8	3,75*2,83	1	10,61
10	Phòng 6.9	3,76*2,83	1	10,64
11	Phòng 6.10	3,76*2,83	1	10,64
12	Phòng 6.11	3,75*2,83	1	10,61
13	Phòng 6.20	4,52*2,6	1	11,75
14	Phòng 6.22	3,76*2,83	1	10,64
15	Phòng 6.23	3,76*2,74	1	10,30
16	Phòng 6.24	3,76*2,5	1	9,40
17	Phòng 6.25	3,76*2,75	1	10,34
18	Phòng 6.26	3,76*2,75	1	10,34
19	Phòng 6.27	3,76*2,7	1	10,15
20	Phòng 6.28	3,76*2,5	1	9,40
21	Phòng 6.29	3,76*2,8	1	10,53
22	Phòng 6.30	3,76*2,8	1	10,53
23	Phòng 6.31	3,77*2,8	1	10,56
24	Phòng 6.32	3,76*2,8	1	10,53
25	Phòng 6.33	3,76*2,55	1	9,59
26	Phòng 6.34	3,41*2,75	1	9,38
27	Phòng 6.35	4,05*2,6	1	10,53
28		2,52*2,7	1	6,80
29	Phòng 6.36	4,16*2,7	1	11,23
VII	Tầng 7			194,58
1	Phòng 7.A	1,27*2,95	1	3,75

2	Phòng 7.1	4,06*2,83	1	11,49
3	Phòng 7.2	3,76*2,83	1	10,64
4	Phòng 7.3	3,76*2,83	1	10,64
5	Phòng 7.4	3,76*2,83	1	10,64
6	Phòng 7.5	4,39*2,83	1	12,42
7	Phòng 7.8	3,91*2,65	1	10,36
8		3,44*2,83	1	9,74
9	Phòng 7.9	3,76*2,75	1	10,34
10	Phòng 7.20	4,52*2,74	2	24,77
11	Phòng 7.21	4,05*2,75	1	11,14
12	Phòng 7.22	3,75*2,75	1	10,31
13	Phòng 7.23	3,76*2,75	1	10,34
14	Phòng 7.24	3,75*2,75	1	10,31
15	Phòng 7.25	3,42*2,73	1	9,34
16	Phòng 7.26	4,03*2,65	1	10,68
17		2,53*2,65	1	6,70
18	Phòng 7.27	4,14*2,65	1	10,97
B	TÒA NHÀ CŨ			141,58
VIII	TẦNG 4			109,19
1	Phòng 4.9	5,4*2,5	4	54,00
2	Phòng 4.16	3,96*2,8	1	11,09
3	Phòng 4.14	3,46*2,8	1	9,69
4	Phòng 4.13	4,25*2,8	1	11,90
5	Phòng 4.12	4,97*2,8	1	13,92
6		3,07*2,8	1	8,60
IX	TẦNG 5			32,40
1	Phòng 5.2	4,66*2,8	1	13,05
2	Phòng 5.1	5,65*2,8	1	15,82
3		1,26*2,8	1	3,53
TỔNG KHỐI LƯỢNG RÈM 2 TÒA NHÀ (A+B)				1809,24